

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản 1852/SNV-BTG ngày 07/5/2021 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi Điều 121). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Các dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.
2. Báo cáo số 58/BC-SNV ngày 06/5/2021 của Sở Nội vụ về tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.

Như vậy, căn cứ khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết cụ thể, phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

2. Sự phù hợp nội dung của nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước; Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 1 Điều 60 Luật Tín ngưỡng tôn giáo quy định một trong những nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo “*Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo*”.

Theo đó tại khoản 3 Điều 61 Luật Tín ngưỡng tôn giáo cũng quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo “*Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*”.

- Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 19 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định trách nhiệm của HĐND tỉnh “*Quyết định biện pháp thực hiện chính sách tôn giáo trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo đảm quyền bình đẳng giữa các tôn giáo, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh*”;

- Căn cứ khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “*Biện pháp nhằm phát triển kinh tế xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương*”;

- Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...*”.

Đồng Nai là một tỉnh với nhiều tôn giáo, để có kinh phí thực hiện hỗ trợ chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo tham gia các hội nghị, bồi dưỡng nhằm đảm bảo tuyên truyền các chính sách, pháp luật của nhà nước đến các đối tượng này, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Ngày 05/3/2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Văn bản số 136/HĐND-VP, đến nay việc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp, đảm bảo trình tự theo quy định pháp luật.

3. Về dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần căn cứ ban hành

- Tại căn cứ thứ 03, đề nghị trình bày mỗi căn cứ thành 01 dòng riêng.

- Để đầy đủ hơn, đề nghị bổ sung các văn bản sau:

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 139/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25

tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

b) Tại khoản 2 Điều 1, đề đối tượng áp dụng đầy đủ hơn đề nghị bổ sung đối tượng là tín đồ các tôn giáo (bổ sung cụm từ “tín đồ” sau cụm từ “nhà tu hành”).

c) Tại điều 3

(i) Tại khoản 1 Điều 3

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 139/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh quy định “a) *Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh quyết định triệu tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc tôn giáo; các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật trên địa bàn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;*”

Đồng thời, theo Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư ban hành kèm theo Thông tư số 172/2020/TT-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh thì tại khoản 1 Mục II Chương trình khung quy định đối tượng được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (4 ngày) chỉ dành cho chức sắc, chức việc tôn giáo mà không bao gồm nhà tu hành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định đối tượng được hỗ trợ đúng thành phần theo quy định tại Thông tư số 172/2020/TT-BQP.

- Tại điểm b khoản 1

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 139/2020/NĐ-CP quy định “a) *Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh quyết định triệu tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc tôn giáo; các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật trên địa bàn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;*”

“b) *Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp huyện triệu tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho già làng, trưởng họ tộc trên địa bàn theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.*”

Như vậy, việc tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc tôn giáo không thuộc thẩm quyền tổ chức của cấp huyện nên việc quy định mức hỗ trợ do cấp huyện thực hiện là không phù hợp.

(ii) Tại khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể hơn đối với mức hỗ trợ tiền ăn chênh lệch giữa cấp tỉnh thực hiện và cấp huyện thực hiện.

d) Đối với nội dung hỗ trợ về tiền phương tiện đi lại tại Điều 1 được dẫn chiếu đến Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể hơn vì:

Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND, không có nội dung quy định về “tiền phương tiện đi lại”. Theo đó, tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết chỉ quy định “*Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị*”. Do đó, việc viện dẫn đến văn bản không có quy định cụ thể nội dung cần dẫn chiếu hay nội dung dẫn chiếu không trực tiếp mà còn phải tiếp tục dẫn chiếu đến các văn bản khác gây khó khăn cho đơn vị thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung hỗ trợ này hoặc viện dẫn trực tiếp đến quy định tại văn bản của Trung ương.

đ) Tại Điều 5, đề nghị bỏ. Theo đó, đối với nội dung tại đoạn “Nghị quyết này...năm 2021./”, đề nghị trình bày thành đoạn bên dưới khoản 3 của Điều 4 dự thảo.

4. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại tên Tờ trình, đề phù hợp hơn đề nghị sửa cụm từ “Đề nghị ban hành Nghị quyết” thành “Dự thảo Nghị quyết” (đề nghị xây dựng nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 136/HĐND-VP.

b) Tại khoản 2 mục I

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá thêm sự phù hợp của nội dung nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác tôn giáo, tín ngưỡng.

- Tại trang 3 đoạn “Theo đó, Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân...quy phạm pháp luật”, đề nghị sửa cụm từ “Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh” để phù hợp hơn.

c) Tại khoản 2 mục II

- Tại đoạn “Đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC...”, dự thảo nghị quyết là chính sách đặc thù của địa phương đối với các đối tượng có tín ngưỡng, tôn giáo, không phải là đối tượng điều chỉnh của Thông tư số 40/2017/TT-BTC. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung phù hợp hơn theo hướng, mức hỗ trợ tại nghị quyết dựa trên các mức quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC để đảm bảo sự công bằng đối với các đối tượng được hưởng trên địa bàn tỉnh.

- Tại đoạn “Dự toán kinh phí tổ chức hội nghị...917.000.000 đồng”, đề nghị không trình bày tại khoản 2. Theo đó, nội dung về dự kiến kinh phí đề nghị làm rõ tại mục IV, đối với phần kinh phí thực hiện. Đồng thời, đề nghị xác định lại phần kinh phí hỗ trợ đối tượng tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh vì như ý kiến của Sở Tư pháp tại điểm c khoản 2 mục II Báo cáo này thì không dành

cho đối tượng là nhà tu hành và cấp huyện không thực hiện các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

d) Tại khoản 2 mục IV về nội dung cơ bản của nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại khoản 2 mục này để điều chỉnh thống nhất với dự thảo nghị quyết.

đ) Tại phần ký ban hành, đề phù hợp hơn đề nghị sửa như sau:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
(Binh – TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn